

MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KÌ I - MÔN VẬT LÝ 8

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng	
	TN	TL	TN	TL	Cấp độ thấp			Cấp độ cao		
					TN	TL	T N	TL		
1. Chuyển động cơ học	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được dấu hiệu để nhận biết chuyển động cơ. Nêu được ý nghĩa của tốc độ là đặc trưng cho sự nhanh, chậm của chuyển động và nêu được đơn vị đo tốc độ. 		<ul style="list-style-type: none"> Nêu được ví dụ về chuyển động cơ. Nêu được ví dụ về tính tương đối của chuyển động cơ. Phân biệt được chuyển động đều, chuyển động không đều dựa vào khái niệm tốc độ. 		<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được công thức tính vận tốc $v = \frac{s}{t}$. 					
Số câu hỏi	1 câu		1 câu		1 câu				3 câu	
Số điểm	0,5 đ		0,5 đ		0,5đ				1,5 đ	
Tỉ lệ %	5%		5%		5%				15%	
2. Lực - Cơ	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được lực là đại lượng vectơ. Nêu được sự xuất hiện lực ma sát trượt. Nêu được sự xuất hiện lực ma sát lăn. Nêu được tác dụng lực ma sát nghỉ. 		<ul style="list-style-type: none"> Nêu được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ và hướng chuyển động của vật. Nêu được ví dụ về tác dụng của hai lực cân bằng lên một vật chuyển động. Đề ra được cách làm tăng ma sát có lợi và giảm ma sát có hại trong một số trường hợp cụ thể của đời sống, kĩ thuật. 							
Số câu hỏi	1 câu		1 câu	1 câu					3 câu	
Số điểm	0,5đ		0,5đ	2đ					3,0đ	
Tỉ lệ %	5%		5%	20%					30%	
3. Áp suất . Lực đẩy Ác-si-mét	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được áp lực, áp suất và đơn vị đo áp suất là gì. 		<ul style="list-style-type: none"> Giải thích hiện tượng về áp suất chất lỏng và áp suất khí quyển. 		<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng thành thạo công thức $p = \frac{F}{S}$ Vận dụng được công thức: $F_A = d.V$ Mô tả được hiện tượng về sự tồn tại của lực đẩy Ác-si-mét. 			<ul style="list-style-type: none"> Giải thích được hiện tượng liên quan đến áp suất. 		
Số câu hỏi	1 câu		2 câu			1 câu		1 câu	5 câu	
Số điểm	0,5đ		1 đ			3,5đ		0,5đ	5,5 đ	
Tỉ lệ %	5%		10%			25%		10%	55%	
TS câu hỏi	3 câu		5 câu		2 câu			1 câu		11
TS điểm	1,5 đ		4 đ		3 đ			1,5 đ		câu
Tỉ lệ %	15%		40%		30%			15%		10 đ
										100%

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm): Hãy chọn đáp án đúng và ghi vào bài làm.

Câu 1. Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng?

- A. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe.
- B. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.
- C. Hai người đứng yên so với bánh xe.
- D. Hai người chuyển động so với mặt đường.

Câu 2. Một quả dọi được treo trên sợi dây đứng yên. Hỏi lúc đó quả dọi có chịu tác dụng của lực nào không? Tại sao quả dọi đứng yên?

- A. Quả dọi chịu tác dụng của lực giữ của sợi dây và trọng lực đây là hai lực cân bằng nên quả dọi đứng yên.
- B. Quả dọi chịu tác dụng của trọng lực nên quả dọi đứng yên.
- C. Quả dọi chịu tác dụng của lực giữ của sợi dây nên quả dọi đứng yên.
- D. Quả dọi không chịu tác dụng của lực nào nên quả dọi đứng yên.

Câu 3. Trong các chuyển động sau, quỹ đạo của chuyển động nào là đường thẳng?

- A. Một chiếc lá rơi từ trên cây xuống.
- B. Bánh xe khi xe đang chuyển động.
- C. Một viên đá được ném theo phương nằm ngang.
- D. Một viên phấn rơi từ trên cao xuống.

Câu 4. Một vật chuyển động thẳng đều với vận tốc 30 m/s trong thời gian 20s. Quãng đường vật đó chuyển động là:

- A. 6 km.
- B. 60m.
- C. 600 m.
- D. 0,6 m.

Câu 5. Muốn tăng áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào ?

- A. Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.
- B. Tăng diện tích bị ép.
- C. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
- D. Giảm áp lực lên diện tích bị ép.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về độ lớn của áp suất chất lỏng ?

- A. Độ lớn của áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc độ sâu từ mặt thoáng đến điểm tính áp suất.
- B. Độ lớn của áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc trọng lượng riêng chất lỏng và độ sâu từ mặt thoáng đến điểm tính áp suất.
- C. Độ lớn của áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc hình dạng bình chứa.
- D. Độ lớn của áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc trọng lượng riêng chất lỏng.

Câu 7. Tại sao nắp ấm pha trà có một lỗ nhỏ ?

- A. Để nước nóng bay hơi bớt cho đỡ nóng.
- B. Để dễ đổ nước ra chén do lợi dụng áp suất khí quyển.
- C. Để trang trí cho đẹp.
- D. Để cho đúng một.

Câu 8. Tác dụng của áp lực càng lớn khi nào ?

- A. Khi áp lực càng nhỏ và diện tích bị ép càng nhỏ.
- B. Khi áp lực càng lớn và diện tích bị ép càng nhỏ.
- C. Khi áp lực càng lớn và diện tích bị ép càng lớn.
- D. Khi áp lực càng nhỏ và diện tích bị ép càng lớn.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm). Thể tích của miếng sắt là 3 dm^3 .

- a) Tính lực đẩy Ác – si – mét tác dụng lên miếng sắt khi nó được nhúng chìm trong nước, trong rượu.
- b) Nếu miếng sắt được nhúng chìm trong nước ở độ sâu khác nhau, thì lực đẩy Ác-si-mét có thay đổi không? Vì sao?

Biết $d_{\text{nước}} = 10000 \text{ N/m}^3$; $d_{\text{rượu}} = 8000 \text{ N/m}^3$

Câu 2 (2 điểm). Hãy giải thích hiện tượng sau và cho biết hiện tượng đó ma sát có lợi hay có hại: Giày đi mãi đế bị mòn.

Câu 3 (0,5 điểm). Tại sao lưỡi dao cần mài cho thật sắc ?

-----Hết-----

ĐỀ CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM: (4đ) *đúng mỗi ý được 0,5 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	D	C	A	B	B	B

II. TỰ LUẬN: (6đ)

Câu	Gợi ý phương án trả lời	Điểm
1 (3,5 điểm)	Tóm tắt đúng, đổi đơn vị đo hợp lý.	0,5
	a) Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng sắt khi miếng sắt được nhúng chìm trong nước là: $F_{A-nước} = d_{nước} \cdot V_{sắt} = 10000 \cdot 0,003 = 30 \text{ (N)}$.	1,0 đ
	Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng sắt khi miếng sắt được nhúng chìm trong rượu là: $F_{A-rượu} = d_{rượu} \cdot V_{sắt} = 8000 \cdot 0,003 = 24 \text{ (N)}$.	1,0 đ
	c) Lực đẩy Ác-si-mét chỉ phụ thuộc vào trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ. Nên khi nhúng miếng sắt ở những độ sâu khác nhau thì lực đẩy Ác –si-mét vẫn không thay đổi.	1 đ
2 (2 điểm)	Giày đi lâu do ma sát trượt giữa mặt đất và đế giày làm đế bị mòn. Ma sát trong trường hợp này có hại.	1 đ 1 đ
3 (0,5 điểm)	- Lưỡi dao mài sắc để giảm diện tích tiếp xúc nên làm tăng áp suất lên vật, giúp việc cắt, gọt dễ dàng hơn.	0,5 đ

Ghi chú:

- Nếu học sinh làm cách khác đúng vẫn cho đủ số điểm quy định.
- Nếu viết thiếu đơn vị 02 lần trừ 0,25 điểm, viết thiếu đơn vị nhiều hơn thì trừ cả bài 0,5 điểm.
- Biểu điểm có thể chia nhỏ hơn nhưng tổng điểm không vượt quá điểm quy định.

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm). Em hãy chọn đáp án đúng và ghi vào bài làm.

Câu 1. Trong các chuyển động nào dưới đây, chuyển động nào là chuyển động **không đều**?

- A. Chuyển động quay của Trái Đất xung quanh trục của nó.
- B. Chuyển động của một quả bóng đá đang lăn xuống dốc.
- C. Chuyển động của xe máy trên đoạn đường nhất định với tốc độ không đổi 40km/h.
- D. Chuyển động của quạt máy đang quay ổn định.

Câu 2. Một vật chuyển động thẳng đều với vận tốc 40 m/s trong thời gian 20s. Quãng đường vật đó chuyển động là:

- A. 800m.
- B. 80m.
- C. 8 km.
- D. 0,8 m.

Câu 3. Muốn giảm áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào ?

- A. Giảm áp lực lên diện tích bị ép.
- C. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
- B. Giảm áp lực và tăng diện tích bị ép.
- D. Tăng diện tích bị ép.

Câu 4. Một vật đang chuyển động thẳng đều, chịu tác dụng của hai lực cân bằng vật sẽ:

- A. chuyển động với vận tốc tăng dần.
- C. vật vẫn giữ nguyên vận tốc như ban đầu.
- B. chuyển động với vận tốc giảm dần.
- D. hướng chuyển động của vật thay đổi.

Câu 5. Véc tơ lực được biểu diễn

- A. bằng một mũi tên có phương, chiều tùy ý.
- B. bằng một mũi tên có phương, chiều trùng với phương, chiều của lực, có độ dài tùy ý biểu thị cường độ của lực.
- C. bằng một mũi tên có phương, chiều trùng với phương, chiều của lực.
- D. bằng một mũi tên có phương, chiều trùng với phương, chiều của lực, có độ dài biểu thị cường độ của lực theo tỉ xích cho trước.

Câu 6. Một vật được coi là đứng yên so với vật mốc khi

- A. vật đó không chuyển động.
- B. vật đó không thay đổi vị trí theo thời gian so với vật mốc.
- C. vật đó không thay đổi vị trí theo thời gian.
- D. khoảng cách từ vật đó đến vật mốc không thay đổi.

Câu 7. Tại sao để lấy sữa đặc trong hộp sữa ông thọ ra cốc, người ta phải đục hai lỗ trên mặt hộp sữa nếu không muốn mở toang cả nắp hộp ?

- A. Lợi dụng áp suất khí quyển để sữa dễ chảy ra khi đổ.
- B. Để dễ quan sát được lượng sữa còn lại trong hộp.
- C. Vì sữa đặc khó chảy khi đổ.
- D. Để không khí lọt vào nhiều sẽ tăng trọng lượng, sữa dễ chảy ra.

Câu 8. Áp lực là :

- A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- B. Lực tác dụng lên mặt bị ép.
- C. Trọng lực của vật tác dụng lên mặt nghiêng.
- D. Lực tác dụng lên vật.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (3,5 điểm). Thể tích của miếng sắt là 4 dm^3 .

- a) Tính lực đẩy Ác – si – mét tác dụng lên miếng sắt khi nó được nhúng chìm trong nước, trong rượu.
- b) Nếu miếng sắt được nhúng chìm trong nước ở độ sâu khác nhau, thì lực đẩy Ác-si-mét có thay đổi không? Vì sao?

Biết $d_{\text{nước}} = 10000 \text{ N/m}^3$; $d_{\text{rượu}} = 8000 \text{ N/m}^3$

Câu 2 (2 điểm). Hãy giải thích hiện tượng sau và cho biết hiện tượng đó ma sát có lợi hay có hại: Ô tô đi vào chỗ bùn lầy, có khi bánh quay tít mà xe không tiến lên được.

Câu 3 (0,5 điểm). Tại sao móng nhà, chân bàn, ghế làm to bản, chắc chắn?

-----Hết-----

ĐỀ LỀ

I. TRẮC NGHIỆM: (4đ) *đúng mỗi ý được 0,5 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	C	D	B	A	A

II. TỰ LUẬN: (6đ)

Câu	Gợi ý phương án trả lời	Điểm
1 (3,5điểm)	Tóm tắt đúng, đổi đơn vị đo hợp lý.	0,5
	a) Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng sắt khi miếng sắt được nhúng chìm trong nước là: $F_{A- nước} = d_{nước} \cdot V_{sắt} = 10000 \cdot 0,004 = 40 \text{ (N)}$.	1 đ
	Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên miếng sắt khi miếng sắt được nhúng chìm trong rượu là: $F_{A- rượu} = d_{rượu} \cdot V_{sắt} = 8000 \cdot 0,004 = 32 \text{ (N)}$.	1 đ
	b) Lực đẩy Ác-si-mét chỉ phụ thuộc vào trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ. Nên khi nhúng miếng sắt ở những độ sâu khác nhau thì lực đẩy Ác –si-mét vẫn không thay đổi.	1đ
2 (2 điểm)	Giải thích: khi đó lực ma sát nghỉ giữa lốp xe và mặt đất quá nhỏ làm bánh xe quay trượt tại chỗ, xe không chạy lên được.	1 đ
	Ma sát trong trường hợp này có ích.	1 đ
3 (0,5điểm)	Móng nhà, chân bàn, ghế làm to bản, chắc chắn để tăng diện tích tiếp xúc làm giảm áp suất lên mặt đất giúp nhà cửa, bàn ghế chắc chắn, an toàn hơn.	0,5 đ

Ghi chú:

- Nếu học sinh làm cách khác đúng vẫn cho đủ số điểm quy định.
- Nếu viết thiếu đơn vị 02 lần trừ 0,25 điểm, viết thiếu đơn vị nhiều hơn thì trừ cả bài 0,5 điểm.
- Biểu điểm có thể chia nhỏ hơn nhưng tổng điểm không vượt quá điểm quy định.
-

GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN

XÁC NHẬN CỦA BGH

